

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

• **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

- **Chế độ làm việc:**

Cán bộ, CNV - NLĐ trong Công ty cổ phần sách và Thiết bị trường học Đắk Nông (sau đây gọi tắt là người lao động) phải đảm bảo thời gian làm việc 08 giờ/ngày và 48giờ/tuần, thời gian làm việc được quy định cụ thể dưới đây:

+Khối văn phòng: Từ thứ 2 đến thứ 7 (Buổi sáng từ 7h15' - 11h 30'; buổi chiều từ 13h15' - 17h00').

+Đối với người lao động làm việc tại các Nhà sách: Từ thứ 2 đến chủ nhật (Làm việc theo ca: Ca 1: 06h30' – 13h00'; Ca 2: 13h30' – 19h30').

+Khối trực tiếp sản xuất: Do đặc thù công việc, nên thời gian làm việc của người lao động tùy thuộc vào nhiệm vụ chuyên môn, phải thực hiện trong ngày hoặc trong tuần nhằm đáp ứng nhiệm vụ sản xuất tại đơn vị.

Điều kiện làm việc tốt, an toàn môi trường được đảm bảo. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, hưởng trợ cấp độc hại, chế độ bồi dưỡng ăn ca, làm thêm giờ,... Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo, tuyển dụng**

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc và năng suất công việc cho người lao động. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc. Thực hiện trích nộp đủ 100% các khoản BHXH, BHYT, BHTN,... cho người lao động. Doanh nghiệp phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tham hỏi kịp thời khi người lao động bị đau ốm, quan tâm đến chế độ của người lao động trong các dịp lễ, tết. Qua đó đời

sống tinh thần của người lao động cơ bản đã được nâng cao và ổn định hơn.

Ngoài việc xét thưởng thường xuyên theo quy định, Công ty có thể khen thưởng đột xuất trong các trường hợp sau:

- Sáng tạo công nghệ mới, phương pháp tổ chức kinh doanh mới.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến sản xuất đưa lại hiệu quả kinh tế.
- Phát hiện ra các vụ tham ô, gây lãng phí của Công ty và tài sản của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2020 doanh nghiệp đã đầu tư sửa chữa trên nhà xưởng, máy móc, thiết bị phục vụ In, với giá trị trên 400 triệu đồng; đầu tư mua sắm máy xuất kẽm trên 630 triệu đồng; do toàn bộ tài sản cố định, nhà xưởng, máy móc, thiết bị In của doanh nghiệp đã lạc hậu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, buộc phải đầu tư mua sắm và sửa chữa, để doanh nghiệp tồn tại hoạt động lâu dài, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị trên địa bàn và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2019	2020
Tổng giá trị tài sản	27.844.612.340	31.075.525.603
Doanh thu thuần	7.7821.346.372	35.379.098.599
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	355.412.314	539.293.482
Lợi nhuận khác	(127.292.544)	28.627.265
Lợi nhuận trước thuế	228.119.770	567.920.747
Lợi nhuận sau thuế	148.040.083	483.410.371
Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	/	/

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2020)

Các chỉ tiêu: Doanh thu thuần, Lợi nhuận thuần từ kinh doanh, Lợi nhuận khác/trước thuế, sau thuế trong khoảng thời gian từ 1/10/2019 đến 31/12/2019

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	01/10/2019- 31/12/2019 (CTCP)	31/12/2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,24	1,33
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,60	0,67
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	49,88	51,39
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	99,54	105,70
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	0,55	0,74
<u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	0,25	0,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Doanh thu thuần	%	1,90	1,37
Hệ số <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Vốn chủ sở hữu BQ	%	0,93	0,81
Hệ số <u>Lợi nhuận sau thuế</u> Tổng tài sản BQ	%	0,47	0,41
Hệ số <u>Lợi nhuận từ HĐKD</u> Doanh thu thuần	%	4,57	1,52

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2020, 9T ĐN 2019 và 3T CN 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 1.447.554 chứng khoán.
Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.384.954 cổ phiếu (chiếm 95,68%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 62.600 cổ phiếu (chiếm 4,32%)

5.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	39	1.447.554	100,00
1	Cổ đông nhà nước	01	1.334.954	92,22
2	Cá nhân	38	112.600	7,78
II	Cổ đông nước ngoài	00	00	0
1	Tổ chức	00	00	0
2	Cá nhân	00	00	0
III	Cổ phiếu quỹ	00	00	0
Tổng cộng		39	1.447.554	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2019

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	UBND Tỉnh Đắk Nông	Đường 23/3, P. Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, T. Đắk Nông	1.334.954	92,22
Tổng cộng			1.334.954	92,22

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

5.4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

5.5. **Các chứng khoán khác:** Không

6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

6.1. **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: Không
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 40 người
 - Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng 9: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm (%)
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5.9	5.9	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông)

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao

động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
Không

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 10: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2019 – 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	01/01/2019 - 30/09/2019 (TNHH)	01/10/2019 - 31/12/2019 (CTCP)	Năm 2020 (CTCP)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.800.711.692	7.824.648.058	36.769.235.259
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2.192.118.802	43.301.686	1.390.136.660

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.608.592.890	7.781.346.372	35.379.098.599
4. Giá vốn hàng bán	21.526.981.747	6.020.014.867	29.268.038.869
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.081.611.143	1.761.331.505	6.111.059.730
6. Doanh thu hoạt động tài chính	908.745	154.036	700.668
7. Chi phí tài chính	8.620.341	5.191.740	22.675.508
- Trong đó: Chi phí lãi vay	8.620.341	5.191.740	22.675.508
8. Chi phí bán hàng	1.050.195.076	610.465.289	2.142.283.383
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.587.004.166	790.416.198	3.407.508.025
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	436.700.305	355.412.314	539.293.482
11. Thu nhập khác	550.737	12.000.000	135.506.000
12. Chi phí khác	113.561.407	139.292.544	106.878.735
13. Lợi nhuận khác	(113.010.670)	(127.292.544)	28.627.265
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	323.689.635	228.119.770	567.928
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	50.585.032	80.079.687	84.510.376
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	273.104.603	148.040.083	483.410.371
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	102	334
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	102	334

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2020, 9T ĐN 2019 và 3T CN 2019 của Công ty)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty*Đơn vị tính: Đồng*

TÀI SẢN	31/12/2019	31/12/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	17.767.377.478	21.178.236.418
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	333.135.808	645.042.068
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.149.845.974	9.982.937.170
IV. Hàng tồn kho	9.225.526.365	10.453.146.208
V. Tài sản ngắn hạn khác	58.869.331	97.110.972
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	10.077.234.862	9.897.289.185
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	7.719.752.316	7.673.330.700
1. TSCĐ hữu hình	7.702.549.165	7.659.820.885
2. TSCĐ vô hình	17.203.151	13.509.815
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	2.357.482.546	2.223.958.485
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	27.844.612.340	31.075.525.603

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)***2.2. Tình hình nợ phải trả****Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty**

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	13.221.032.257	15.968.535.149
I. Nợ ngắn hạn	13.014.782.257	15.844.785.149
1. Phải trả người bán ngắn hạn	8.412.911.717	13.451.496.438
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.506.859.776	27.413.017
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	446.137.365	298.952.572
4. Phải trả người lao động	448.522.390	495.417.472
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	274.760.000	85.471.179
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.944.834.437	1.505.277.899

7. Vay và thuê tài chính ngắn hạn	82.500.000	82.500.000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	(101.743.428)	(101.743.428)
II. Nợ dài hạn	206.250.000	123.750.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	206.250.000	123.750.000
2. Phải trả người bán dài hạn	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

• Nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất kinh doanh

- Trên cơ sở kế hoạch, chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh được đề ra, Công ty triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tế, cụ thể hơn về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm, đồng thời đề ra các biện pháp trong quá trình tổ chức có hiệu quả nhằm thực hiện kế hoạch SXKD tối ưu và linh hoạt.

• Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các phòng ban chức năng, đồng thời kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ

tục hành chính, tổ chức hệ thống luân chuyển hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo.

- Tuyển dụng và kiện toàn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tập trung vào các chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia marketing.

• **Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới**

- Nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện ứng dụng các công nghệ mới.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Xây dựng mạng nội bộ từng phòng ban; áp dụng thống nhất cùng 1 phần mềm quản lý.

- Đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác in ấn có hiệu quả, đảm bảo được điều kiện vệ sinh môi trường.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong phạm vi các lĩnh vực của Công ty.

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Người lao động tại Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân,...Thực hiện tốt quy chế dân chủ tại doanh

ng nghiệp; công tác an sinh xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa; công tác an ninh, quốc phòng luôn được chú trọng; làm tốt công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tốt tài sản của doanh nghiệp và thực hiện tốt quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2020, mặc dù thị trường sách trong tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, chiết khấu sách vẫn còn cao hơn so với NXBGD Việt Nam nhưng Ban giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã rất cố gắng khắc phục khó khăn, tìm nhiều biện pháp để khắc phục, tận dụng và khai thác tốt lợi thế mặt bằng nên doanh thu vượt và lợi nhuận tương đương so với cùng kỳ năm trước.

Trong năm Ban Giám đốc Công ty cũng đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ của Công ty, không để ra sai phạm trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách đầy đủ, thực hiện tốt chính sách cho người lao động, đảm bảo việc làm và ổn định đời sống cho người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác phúc lợi xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

2.1. Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2. Những hạn chế cần khắc phục

Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý. Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Chủ động tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận cao và tạo nên thương hiệu mạnh cho Công ty, tạo nhiều việc làm cho xã hội, nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch chi tiết cho từng kỳ, quý để Ban điều hành triển khai thực hiện, ngoài việc tiếp tục giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành, còn phải theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp mà Ban điều hành đã đề ra.
- Giữ và phát huy hơn nữa mối quan hệ chặt chẽ với phòng GD và ĐT, Sở GD và ĐT đại phương.
- Tiếp tục tái cơ cấu vốn để giảm tỷ trọng vốn cố định; thực hiện việc tái cơ cấu hệ thống cửa hàng: giao, khoán hoặc bán,... một số cửa hàng có hiệu quả kém.
- Tiếp tục khai thác triệt để lợi thế về mặt bằng Công ty như: cho thuê; liên doanh, liên kết,... hoặc đầu tư xây dựng để mở rộng các dịch vụ, ngành nghề khác mà Nhà nước không cấm nhằm nâng cao lợi nhuận.
- Xây dựng chiến lược lâu dài trong công tác đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống máy móc kỹ thuật phục vụ cho sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại để sản xuất sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của khách hàng, có như vậy, Công ty mới phát triển bền vững.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng 13: Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ngô Xuân Hà	Chủ tịch HĐQT, Giám	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 55.700	Bổ nhiệm ngày

		đốc	+ Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Đắk Nông: 1.334.954	16/09/2019
2	Trần Thị Diễm My	Thành viên HĐQT	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
3	Lê Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.300	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019

1.2. Những sự thay đổi trong HĐQT: Không có

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không

1.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng, kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

1.5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng 14: Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Vũ Thị Cảnh	Trưởng BKS	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 900	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
2	Ngõ Thị Linh	Thành viên BKS	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 700	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019

3	Phan Xuân Định	Thành viên BKS	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200	Bổ nhiệm ngày 16/09/2019
---	-------------------	-------------------	---------------------------------------	-----------------------------

2.2. Những sự thay đổi trong Ban kiểm soát: Không có

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

Bảng 15: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

Stt	Nội dung	Năm 2020
1	Thu nhập của Ban Giám đốc	264.000.000
2	Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm	

	soát	
	Tổng cộng	264.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 của Công ty)

3.2. Giao dịch bằng cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Ngày bắt đầu – kết thúc giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu trước GD	Số cổ phiếu sở hữu sau GD	Tỷ lệ	Lý do tăng, giảm
1	Ông Ngô Xuân Hà	Chủ tịch HĐQT	Từ 2/7-23/7/2020	5.700	45.700	3,16	Mua
2	Ông Ngô Xuân Hà	Chủ tịch HĐQT	Từ 16/10 – 12/11/2020	45.700	55.700	3,85	Mua

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Một số khoản nợ phải thu 1.034.547.923 đồng chưa được đối chiếu xác nhận tại ngày 31/12/2020. Kiểm toán viên đã sử dụng thủ tục kiểm toán thay thế bằng cách gửi thư xác nhận nhưng đến thời điểm này chúng tôi vẫn chưa nhận được sự phản hồi từ phía các bên liên quan. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các khoản nợ nêu trên.

2. Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty có một số khoản phải thu đã quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi đang được ghi nhận tại khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” với giá trị là 1.881.959.750 đồng. Tuy nhiên, Công ty chưa đánh giá, xác định khả năng thu hồi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ phải thu này. Dựa trên các thông tin hiện có, kiểm toán viên

không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục “Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi” hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác của Báo cáo tài chính đính kèm.

3. Như trình bày tại mục (*) và (**) của thuyết minh số 8, Công ty đã hạch toán các khoản phải thu hồi (tiền lương, mua bảo hiểm nhân thọ, tiền các cá nhân bán hàng không nộp quỹ ...) theo Kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ngày 11/9/2017, số tiền 714.717.271 đồng vào thu nhập khác trong năm 2015 (trong đó người lao động đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Tỉnh Đắk Nông và Thanh tra tỉnh Đắk Nông đã nộp vào Ngân sách Nhà nước là 512.867.217 đồng, phần chưa nộp là 201.850.054 đồng); hạch toán phải thu về xử lý tài chính quy trách nhiệm đối với các cá nhân (do trách nhiệm đối với tiền nợ tồn đọng không thu hồi được, chi tạm ứng sai quy định...) theo các Quyết định của Giám đốc Công ty từ các năm trước, số dư còn lại chưa thu hồi được đến ngày 31/12/2020 là 549.777.578 đồng. Với các tài liệu được cung cấp, kiểm toán không thể xác định được liệu các khoản phải thu này có khả năng thu hồi toàn bộ và được hoàn trả về Công ty hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại mục số 36 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, số liệu trình bày ở cột so sánh các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019. Do đó, các số liệu này được lập cho mục đích cung cấp bổ sung thông tin và không so sánh được với số liệu kỳ hiện tại do không đồng nhất về kỳ kế toán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhân mạnh này.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://congtysachdaknong.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Xuân Hà

